

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 07 - 2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc, bà Hoàng Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T là Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 07 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 426/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 06 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị Trúc L, sinh năm 2000; địa chỉ cư trú: Thôn T, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Trần Nam A, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Tổ A, ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Đơn khởi kiện ngày 12 tháng 10 năm 2023 và ý kiến của nguyên đơn trong thời gian Tòa án thụ lý giải quyết vụ án như sau:

Vợ chồng các đương sự tự nguyện kết hôn, có giấy chứng nhận kết hôn năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Vợ chồng có 01 con là Trần Bảo N, sinh ngày 25/6/2021 (nguyên đơn đang nuôi dưỡng con);

Vợ chồng không có nợ chung, về tài sản chung không có tranh chấp không khởi kiện.

Về các mâu thuẫn trong quan hệ vợ và chồng có từ đầu năm 2023 do hai người không hợp quan điểm nên có nhiều lần tranh cãi có những lời nói không đúng của hai bên, bị đơn đánh nguyên đơn nên nguyên đơn đã sống ly thân đến nay.

Tình cảm yêu thương trong mối quan hệ của vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn và nguyên đơn được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

* Bị đơn ông **Trần Nam A** trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Bị đơn đồng ý chứng cứ vụ án và ý kiến của nguyên đơn trình bày về hôn nhân, con, quan hệ tài sản. Vợ chồng có mâu thuẫn là do lúc nóng tính có đánh vào miệng của vợ.

Theo ý kiến của nguyên đơn về hôn nhân, con, quan hệ tài sản, quan hệ khác có liên quan đến quan hệ hôn nhân của các đương sự là đúng sự thật. Vợ chồng ly thân không còn sống chung, nhưng bị đơn không đồng ý ly hôn.

* Kiểm sát viên có ý kiến đề nghị như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố Tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Giải quyết vụ án:

Vợ chồng bất đồng quan điểm, ly thân, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Con đang sống với nguyên đơn, nguyên đơn yêu cầu được nuôi dưỡng con, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn không đồng ý ly hôn, không có yêu cầu được nuôi con.

Đối với con dưới 03 tuổi, nguyên đơn yêu cầu được nuôi con là phù hợp khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bà **Cao Thị Trúc L** được ly hôn đối với ông **Trần Nam A**.

Giao con cho nguyên đơn nuôi dưỡng, nguyên đơn không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Khi ly hôn, bị đơn được quyền chăm sóc con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có khởi kiện không xem xét giải quyết;

Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

* Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố Tụng dân sự: Nguyên đơn và bị đơn trình bày ý kiến là vợ chồng đã ly thân (không còn sống chung trong một gia đình).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án:

[1] Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp trong vụ án, về người tham gia tố tụng và quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án:

Nguyên đơn bà **Cao Thị Trúc L** khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn là ông **Trần Nam A** và yêu cầu được trực tiếp nuôi con thì quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai có thẩm quyền giải quyết vụ án theo theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn gửi đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn; Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến, xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Các đương sự tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai có giấy chứng nhận kết hôn năm 2021 là phù hợp Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hôn nhân của các đương sự hợp pháp, đến nay Tòa án đang giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 131, Điều 132 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

Các chứng cứ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa là tài liệu chứng minh: Các đương sự có nhiều mâu thuẫn, bị đơn có đánh nguyên đơn nên vợ chồng không còn sống chung để xây dựng một gia đình tiến bộ hạnh phúc. Hội đồng xét xử kết luận: Vợ chồng các đương sự không còn sống chung cùng một gia đình, không còn tình nghĩa giữa vợ và chồng, các đương sự đã vi phạm về nghĩa vụ sống chung của vợ chồng, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 khoản 2 Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn yêu cầu được nuôi con. Về vấn đề này, Hội đồng xét xử giải quyết như sau: Các đương sự có điều kiện nuôi con. Đến nay con chưa đến 03 tuổi, nguyên đơn đang trực tiếp nuôi dưỡng con nên Hội đồng xét xử quyết định nguyên đơn là người trực tiếp nuôi dưỡng con, nguyên đơn không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về quan hệ tài sản: Các đương sự không có khởi kiện, Tòa án không thụ lý giải quyết vấn đề này là phù hợp khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về án phí: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp chứng cứ vụ án, quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 1 khoản 2 Điều 131, Điều 132 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Cao Thị Trúc L:

- Bà Cao Thị Trúc L được ly hôn đối với ông Trần Nam A.

- Về trách nhiệm của cha mẹ đối với con chưa thành niên:

Nguyên đơn bà Cao Thị Trúc L là người trực tiếp nuôi dưỡng con: Trần Bảo N, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2021 (nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con).

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Các đương sự không có khởi kiện, Tòa án không thụ lý giải quyết.

2. Nguyên đơn phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn (được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0005600 ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

3. Về trách nhiệm Thi hành án dân sự:

Bản án này được thi hành theo quy định tại các Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tổng đạt Bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Cửu;
- UBND nơi đương sự đã ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, lưu trữ cơ quan.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Đính